

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/DS-ST  
Ngày: 30/8/2021  
V/v tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Đình Bảo Thiện
2. Ông Đặng Văn Minh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Phương Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Ngọc Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 75/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 7 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021/QĐST-DS ngày 12/8/2021 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Ngân H1ng NN

Trụ sở chính: Số 02 L, phường T, quận B, T phố H1 Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Bạch Y; Chức vụ: Giám đốc Ngân H1ng NN – Chi nhánh huyện H1m Thuận Bắc theo giấy ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019.

Người được ủy quyền lại: Bà Bùi Thị Thu H1; Chức vụ: Trưởng phòng KHKD theo giấy ủy quyền ngày 07/5/2021.

***Bị đơn:*** Ông Mã Q, sinh năm 1976 và bà Thông Thị K, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/5/2021, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng NN Việt Nam do bà Bùi Thị Thu Hà đại diện trình bày:*

Ngày 28/6/2019, Ngân hàng NN Việt Nam đã ký hợp đồng tín dụng số 4810LAV201905655 với bà Thông Thị K, ông Mã Q (ủy quyền cho bà Nguyệt) với số tiền vay 80.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn 9.5%/năm, lãi suất quá hạn 14,25%/năm, có sự điều chỉnh lãi suất 03tháng/lần. Ngày nhận tiền vay là 28/6/2019, ngày đến hạn trả nợ là ngày 28/6/2020. Đến hạn trả nợ, ông Mạnh và bà Phượng không thực hiện việc trả nợ nên khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn theo quy định của Ngân hàng từ ngày 29/6/2020.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà Nguyệt đã nộp cho Ngân hàng bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AL 504361 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 09/6/2015 đứng tên hộ bà Thông Thị K, ông Mã Q, thửa đất số 304, tờ bản đồ số 4, diện tích 8.500 m<sup>2</sup> tọa lạc tại Thôn Ku Kê, xã Thuận Minh, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Nay Ngân hàng NN Việt Nam khởi kiện buộc bà Thông Thị K, ông Mã Q phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng NN Việt Nam số tiền nợ gốc 80.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 7.620.822 đồng, nợ lãi quá hạn phát sinh tính đến ngày 30/8/2021 là 13.367.671 đồng và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Bị đơn bà Thông Thị K, ông Mã Q: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Không có văn bản thể hiện ý kiến của bị đơn về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đối với

những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng, bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn trả tiền đã vay và tiền lãi phát sinh. Căn cứ quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự, khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại xã H, huyện H1m Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Thông Thị K, ông Mã Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp quy định của pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Căn cứ sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn số LAV201905655 của Ngân hàng NN Việt Nam thể hiện nội dung Ngân hàng NN Việt Nam chi nhánh Hàm Thuận Bắc đã cho vợ chồng bà Thông Thị K và ông Mã Q (ủy quyền cho bà Nguyệt theo giấy ủy quyền ngày 27/6/2019) vay vốn với tổng số tiền 80.000.000 đồng mục đích chăn nuôi bò, thời hạn vay thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn 10%/năm, lãi suất quá hạn 15%/năm, lãi suất chậm trả 10%/năm, có sự điều chỉnh lãi suất 03tháng/lần. Vợ chồng bà Thông Thị K và ông Mã Q đã nộp bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 504361 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 09/6/2015 đứng tên hộ bà Thông Thị K, ông Mã Q, thửa đất số 304, tờ bản đồ số 4, diện tích 8.500 m<sup>2</sup> tọa lạc tại Thôn Ku Kê, xã Thuận Minh, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Tại các biên bản xử lý nợ ngày 20/8/2020, 22/9/2020, 19/3/2021 của Ngân hàng NN Việt Nam chi nhánh Hàm Thuận Bắc thể hiện bị đơn sử dụng vốn vay không đúng mục đích, không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết cho nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vợ chồng bà Nguyệt, ông Quang không đến và cũng không có ý kiến bằng văn bản cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, Ngân hàng NN Việt Nam khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Thông Thị K, ông Mã Q phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng NN Việt Nam số tiền nợ gốc 80.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 7.620.822 đồng, nợ lãi quá hạn phát sinh tính đến ngày 30/8/2021 là 13.367.671 đồng và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

**[2.2]. Về nghĩa vụ trả nợ của bị đơn:**

Hội đồng xét xử xét thấy, khi thực hiện việc vay tiền, vợ chồng bà Thông Thị K và ông Mã Q cùng thỏa thuận xác lập hợp đồng vay tài sản với nguyên đơn, nên xác định đây là nợ chung của bà Thông Thị K và ông Mã Q. Căn cứ quy định tại Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 288 Bộ luật dân sự thì bà Nguyệt, ông Quang phải có trách nhiệm liên đới về nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

Đối với bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 504361 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 09/6/2015 đứng tên hộ bà Thông Thị K, ông Mã Q, thửa đất số 304, tờ bản đồ số 4, diện tích 8.500 m<sup>2</sup> tọa lạc tại Thôn Ku Kê, xã Thuận Minh, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, thì cho đến khi bị đơn đã thanh toán hết nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn phải giao trả lại cho bị đơn.

**[3]. Về án phí:** Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:**

- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 288, Điều 290, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân H1ng NN:

Buộc bà Thông Thị K, ông Mã Q phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ số tiền 100.988.493 đồng cho Ngân H1ng NN, trong đó 80.000.000 đồng nợ gốc, nợ lãi trong hạn 7.620.822 đồng, nợ lãi quá hạn phát sinh tính đến ngày 30/8/2021 là 13.367.671 đồng.

Bà Thông Thị K, ông Mã Q còn phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân H1ng NN tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/8/2021 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng số 4810LAV201905655 ngày 28/6/2019 cho đến khi thi hành án xong.

Ngân H1ng NN phải giao trả cho bà Thông Thị K, ông Mã Q bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 504361 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 09/6/2015 đứng tên hộ bà Thông Thị K, ông Mã Q, thửa đất số 304, tờ bản đồ số 4, diện tích 8.500 m<sup>2</sup> tọa lạc tại Thôn Ku Kê, xã Thuận Minh, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận khi đã được bà Nguyệt, ông Quang thanh toán hết nợ.

**Về án phí:**

Ngân H1ng NN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 2.435.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001789 ngày 12/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Bà Thông Thị K, ông Mã Q phải có nghĩa vụ liên đới chịu 5.049.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Trần Thu Thúy**